

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 32/2021/HSST
Ngày 06 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Phạm Thị Hồng**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Lâm**

Ông Đoàn Hồng Canh

- Thư ký phiên toà: Bà **Cao Thị Hồng Nhung** - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đinh Thế V, sinh ngày 10/6/2000 tại huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 4 xã T, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố: Không xác định; Con bà Đinh Thị Hoa; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án HSST số 268/18.12.2019 của Tòa án nhân dân Quận K thành phố Hà Nội xử phạt Đinh Thế V 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị can chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 07/9/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam giam từ ngày 01/4/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

2. Nguyễn Thanh T, sinh ngày 23/6/1997 tại huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Xóm Sụ Trong xã C, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố: Không xác định; Con bà: Nguyễn Thị Thanh H; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam giam từ ngày 01/4/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Vũ và bị cáo T: Ông Lã Thành Công - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

- **Người bị hại:** Anh Trần Văn R, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khu 10, xã X, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Đinh Đức Đ, sinh năm 1972; Địa chỉ: Khu 4, xã T, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2021, gia đình anh Trần Văn R thuê Đinh Thế V làm thuê bán hàng tại cửa hàng tạp hoá của gia đình tên là Long Mười ở Khu 22 xã X, huyện Thanh Thủy. Tuy nhiên, làm được khoảng 1 tháng thì anh R không thuê V làm việc nữa. Ngày 31/3/2021, do cần tiền tiêu sài cá nhân nên V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà anh R. Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 01/4/2021, V cùng T và anh Đinh Đức Độ - Sinh năm 2003, ở khu 4 xã T, huyện Thanh Sơn đi chơi điện tử về nghỉ tại lán dành cho công nhân của cửa hàng xây dựng Ngọc Lan ở khu 13 xã X, nơi T và Độ đang làm việc. Tại đây, V rủ T và Độ đi trộm cắp tài sản tại quán tạp hoá nhà anh chị R Dung thì T đồng ý đi cùng, còn Độ không đồng ý và ở nhà ngủ. Trước khi đi, V chuẩn bị sẵn 01 túi nilon, 01 khẩu trang y tế và 01 kim băng kim loại (V lấy tại lán) cất vào túi quần. Do đã nắm rõ vị trí lắp đặt camera và lối ra vào nhà anh R nên khi đi đến cổng phụ phía sau chợ X, V bảo T đứng bên ngoài cảnh giới, còn V sẽ đột nhập để trộm cắp tài sản. V đi bộ đến khu vực gần cửa cuốn phía sau nhà anh R tiếp giáp với chợ X. Do biết vị trí camera nên V cúi thấp người, đeo khẩu trang che mặt lại để tránh bị camera ghi hình rồi đến gần camera. V dùng túi nilon đã chuẩn bị sẵn che mắt camera lại, sau đó V dùng kim vặn ốc bẻ gãy khoá chốt cửa cuốn và mở cửa cuốn phía sau nhà anh R. V đột nhập vào bên trong nhà anh R, trùm áo qua đầu đi dọc hành lang để tìm tài sản trộm cắp. Khi V đi đến phòng khách nhà anh R, V thấy trong phòng còn bật đèn sáng nên V đến bảng điện tắt bóng đèn đi. V lục soát ngăn kéo tủ phía dưới bàn máy tính nhưng không thấy tài sản gì. V tiếp tục kiểm tra xung quanh thì phát hiện 01 chiếc hòm tôn khoá bên ngoài để trên kết sắt ở phòng khách. Nghĩ trong hòm có tiền nên V khiêng hòm tôn ra ngoài theo lối đã đột nhập vào đến gần bãi rác chợ X cách nhà anh R 200m. V dùng tay cây nắp mở hòm tôn thì phát hiện bên trong có nhiều tập tiền mệnh giá từ 1.000đ đến 500.000đ; 204 thẻ cào điện thoại mệnh giá 10.000đ và 1 thẻ cào mệnh giá 20.000đ. V nhặt 01 túi nilon và 01 bao tải màu trắng ở bãi rác rồi cất toàn bộ số tiền và thẻ cào điện thoại trong hòm tôn cất vào túi nilon, cuốn bao tải bên ngoài rồi đi đến chỗ T đang đứng. V đưa cho T bao tải đựng tiền rồi cùng T về tại cửa hàng vật liệu xây dựng Ngọc Lan. V và T đem số tiền trộm cắp được ra phía sau lán nghỉ để kiểm đếm. V đưa cho T các cọc tiền mệnh giá từ 1.000đ đến 20.000đ với tổng số tiền là 12.541.000đ; 191 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 10.000đ và 01 thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000đ. Số tiền còn lại và 13 thẻ cào Viettel mệnh giá 10.000đ V cất trong túi nilon. Sau đó, T cất số tiền và thẻ điện thoại V chia cho vào túi nilon cuốn trong bao tải giấu dưới gầm gác lán nghỉ, còn V bắt xe taxi đi xuống quận Long Biên, TP Hà Nội để trốn. Khi xuống đến nơi, V trả tiền taxi hết 1.800.000đ và đi chơi điện tử hết 400.000đ. Khoảng 7 giờ sáng ngày 01/4/2021, V đi mua 01 túi

xách màu vàng đen (balô) và ví hết 780.000đ rồi thuê một phòng nghỉ tại quận Long Biên hết số tiền 220.000đ. Tại nhà nghỉ, V đem số tiền trộm cắp được còn lại ra kiểm đếm là 91.300.000đ rồi V cất số tiền trên vào ví và ba lô. V để riêng số tiền 14.650.000đ bọc trong túi nilon cất trong người với mục đích đi mua xe máy làm phương tiện đi lại, còn lại số tiền 76.650.000đ V để trong balo. V tiếp tục đi mua áo, giày, điện thoại Iphone 6s Plus, sạc dự phòng, tai nghe và tiêu sài cá nhân hết số tiền 5.420.000đ, đồng thời nạp hết 13 thẻ cào điện thoại mệnh giá 10.000đ vào game. Trên đường đi mua đồ, V làm rơi mất số tiền để ra để mua xe máy là 14.650.000đ. Còn lại số tiền 71.230.000đ V cất trong ba lô. Đến trưa ngày 01/4/2021, khi đang đi trên đường thì V bị anh Phạm Văn Hồi – Sinh năm 1990, ở khu 22 xã X (là em vợ của anh R) bắt gặp và yêu cầu V đi cùng anh Hồi về Công an huyện Thanh Thủy để giải quyết. Trên đường về, anh Hồi yêu cầu V kiểm đếm lại số tiền trộm cắp còn lại trong balô là 71.230.000đ. Sau đó, anh Hồi bàn giao Đinh Thế V cùng toàn bộ vật chứng khi thi hành biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với V cho Cơ quan Công an.

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 01/4/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Thủy đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi làm việc của T ở Khu 13 xã X, huyện Thanh Thủy thu giữ số tiền 12.541.000đ, 191 thẻ cào Viettel mệnh giá 10.000đ, 01 thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000đ được bọc trong 01 túi ni lon màu vàng và 01 bao tải màu trắng ở dưới gầm téc nước (thẻ chưa qua sử dụng); 01 thanh kim loại dài 24 cm, đường kính 1,2cm, 2 đầu xoắn rãnh ở tại bếp nấu ăn; 01 kim bằng kim loại dài 19cm, tay cầm bọc nhựa màu đỏ đen ở tại bếp nấu ăn. Hồi 13 giờ ngày 01/4/2021, Cơ quan Công an thi hành biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với T, thu giữ của T: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu LG G6 đã cũ, màu đen lắp sim số 0388.643.109 và số tiền 350.000đ. Hồi 16 giờ ngày 01/4/2021, Cơ quan Công an thi hành biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với V thu giữ: số tiền 71.230.000đ; 01 ĐTDĐ Iphone 6S Plus màu hồng bên trong lắp sim số 0395.253.947; 01 cục sạc dự phòng màu xanh đen nhãn hiệu Remax; 01 tai nghe Iphone; 01 ví giả da màu xám đen; 01 bóp giả da màu đen; 01 túi xách màu vàng đen (balô); 02 áo phông màu đen và 01 đôi giày màu trắng.

Như vậy, trị giá số tiền mà V và T trộm cắp được là 107.041.000đ và 205 thẻ cào Viettel (trong đó có 204 thẻ cào mệnh giá 10.000đ và 01 thẻ cào trị giá 20.000đ) trị giá 2.060.000đ. Tổng giá trị thiệt hại tài sản do V và T trộm cắp là 109.101.000đồng.

Căn cứ hành vi phạm tội của Nguyễn Thanh T và Đinh Thế V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với T và V về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKSTT ngày 02/7/2021 của VKSND huyện Thanh Thủy tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Đinh Thế V và bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

** Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Thế V*

** Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh T.*

Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Thế V và Nguyễn Thanh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đinh Thế V từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2021

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2021

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo V phải bồi thường cho anh Trần Văn R số tiền 23.400.000đồng

Ngoài ra Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy còn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng và án phí.

Người bào chữa cho bị cáo V và bị cáo T phát biểu quan điểm: Do bị cáo V và bị cáo T đều không xác định được bố nên rất thiết thòi là thiếu sự bảo ban giúp đỡ của người cha, thiếu tình yêu thương của gia đình nên dễ dẫn đến phạm tội. Đề nghị HĐXX phạt bị cáo V mức thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị;

Đối với bị cáo T: Có nhân thân tốt, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đề nghị HĐXX cho bị cáo T được hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp quy định của pháp luật.

2. Về nội dung:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng, không oan sai; Lời khai nhận của các bị cáo đều thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Ngày 01/4/2021, bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Đinh Thế V đã có hành vi trộm cắp số tiền 107.041.000đồng và 205 thẻ cào điện thoại trị giá 2.060.000đồng của gia đình anh Trần Văn R, tại Khu 22 xã X, huyện Thanh Thủy. Tổng trị giá tài sản gia đình anh R bị V và T chiếm đoạt là 109.101.000đ. (Một trăm linh chín triệu một trăm linh một nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Đinh Thế V đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:....

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000đồng;...."

[2] Tính chất, vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy: Tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an ninh xã hội, pháp luật của Nhà nước, xâm phạm đến tài sản của cá nhân, được pháp luật hình sự bảo vệ, gây hoang mang trong dư luận, ảnh hưởng rất lớn trong đời sống của cộng đồng dân cư. Các bị cáo đã trộm cắp tài sản giá trị lớn, với thủ đoạn và phương thức liêu lĩnh, nhằm chiếm hữu trái phép tài sản của người khác. Đây là vụ án đồng phạm với vai trò gián đơn, bị cáo V là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T không trực tiếp thực hành nhưng tiếp nhận ý trí của V và tham gia một cách tích cực, các bị cáo không có sự phân công, sắp đặt vai trò của những người tham gia. Do vậy, xác định các bị cáo trong vụ án không phạm tội có tổ chức, mục đích trộm cắp tài sản để phục vụ cho nhu cầu tiêu xài cá nhân. Tuy nhiên bị cáo V là người khởi xướng nên cần xử phạt V mức hình phạt cao hơn bị cáo T.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy rằng:

Bị cáo V có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của V thuộc trường hợp tái phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo T được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Do tính chất, mức độ nguy hiểm của cho xã hội lớn hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 173 của Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Tuy nhiên theo xác minh của cơ quan điều tra, các bị cáo trước khi phạm tội đều làm công việc lao động tự do, không có thu nhập ổn định và đều không có tài sản riêng có giá trị lớn nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với anh Đinh Đức Độ, là người được V rủ đi trộm cắp tài sản nhưng anh Độ không đi. Khi đi trộm cắp, V không nói cho anh Độ biết trộm cắp tài sản ở đâu. Sau khi trộm cắp được tài sản, T và V không nói cho anh Độ biết trộm cắp được tài sản gì và anh Độ không được hưởng lợi gì. Do đó, không đề cập xử lý anh Độ trong vụ án này là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Cần buộc bị cáo V phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt còn thiếu cho anh Trần Văn R là 23.400.000đ.(Hai mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

[8] Về vật chứng:

- Đối với 01 túi ni lon màu vàng; 01 bao tải màu trắng là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 ĐTDD nhãn hiệu LG G6 đã cũ, màu đen lắp sim số 0388.643.109 và số tiền 350.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ số tiền 350.000đồng để đảm bảo thi hành án là phù hợp;

- Đối với 01 ĐTDD Iphone 6S Plus màu hồng bên trong lắp sim số 0395.253.947; 01 cục sạc dự phòng màu xanh đen nhãn hiệu Remax; 01 tai nghe Iphone; 01 ví giả da màu xám đen; 01 bóp giả da màu đen; 01 túi xách màu vàng đen (balo); 02 áo phông màu đen và 01 đôi giày màu trắng. Đây là các tài sản do bị cáo V đã sử dụng tiền trộm cắp mua được. Tuy nhiên đã buộc bị cáo bồi thường bằng tiền cho bị hại, nên cần trả lại các tài sản này cho bị cáo là phù hợp;

- Đối với: 01 kìm bằng kim loại dài 19cm, tay cầm bọc nhựa màu đỏ đen; của ông Đinh Đắc Đ, để tại lán làm việc, V và T cầm đi trộm cắp tài sản, nhưng ông Đ không biết; Đối với 01 thanh kim loại dài 24 cm, đường kính 1,2cm, 2 đầu xoắn rãnh không liên quan đến tội phạm, là tài sản hợp pháp của ông Đinh Đắc Đ, nên cần trả lại cho ông Đ là phù hợp.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo V phải chịu án phí dân sự trong vụ án hình sự;

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Thế V

* Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh T.

Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Thế V và Nguyễn Thanh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Thế V 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2021

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2021

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 2, Điều 357; Khoản 1, Điều 584; Khoản 1, Điều 585; Khoản 1, Điều 586; Điều 587; Khoản 1, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đinh Thế V phải bồi thường cho anh Trần Văn R số tiền là 23.400.000đ (hai mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng);

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, Điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi ni lon màu vàng; 01 bao tải màu trắng;

- Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu LG G6 đã cũ, màu đen lắp sim số 0388.643.109 và số tiền 350.000đ. Nhưng tạm giữ số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) để bảo đảm thi hành án;

- Trả lại cho bị cáo V 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu hồng bên trong lắp sim số 0395.253.947; 01 cục sạc dự phòng màu xanh đen nhãn hiệu Remax; 01 tai nghe Iphone; 01 ví giả da màu xám đen; 01 bóp giả da màu đen; 01 túi xách màu vàng đen (balo); 02 áo phông màu đen và 01 đôi giày màu trắng.

- Trả lại cho ông Đinh Đắc Đ: 01 kìm bằng kim loại dài 19cm, tay cầm bọc nhựa màu đỏ đen; 01 thanh kim loại dài 24 cm, đường kính 1,2cm, 2 đầu xoắn rãnh.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2021).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Đinh Thế V, Nguyễn Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Đinh Thế V phải chịu 1.170.000đ (một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định

của pháp luật, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Thanh Thủy,
- CA huyện Thanh Thủy;
- CQ THAHS;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (TB);
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng